

Số: 1648 /BC-TA-KD

TP.HCM, ngày 07 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
Năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310350082, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06 tháng 7 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 333 Phạm Văn Đồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 35883474
- Số fax: (08) 35883475
- Website: www.capnuoctrungan.vn
- Mã cổ phiếu: TAW

Quá trình hình thành và phát triển

– Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An là Công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên. Công ty được thành lập theo Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Xí nghiệp Cấp nước Trung An thành Công ty TNHH một thành viên.;

– Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0310350082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010;

– Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 09/08/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hoá doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH một thành viên;

– Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 30/06/2013;

– Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26/08/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thành công ty cổ phần;

– Ngày 24/10/2014, Tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An tại SGDCK TP.HCM, giá đấu thành công bình quân là 15.600 đồng/cổ phần;

– Ngày 31/12/2014, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Trung An;

– Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 13/01/2015 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng;

– Ngày 24/3/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã có Giấy chứng nhận lưu ký chứng khoán số 25/2016/GCNCP-VSD cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An. Hiện Công ty đã hoàn thành các thủ tục để đăng ký trên sàn Upcom

– Ngày 16/04/2015 Công ty CP Cấp nước Trung An trở thành công ty đại chúng;

- Các sự kiện khác:

Với những đóng góp trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận là Tập thể lao động xuất sắc liên tục từ năm 2007 đến năm 2015. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã tặng Bằng khen cho Công ty có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố trong nhiều năm liền, từ năm 2007 đến năm 2015.

Ngày 27/4/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định tặng Bằng khen cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An (Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 27/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ);

Ngày 30/8/2012, Chủ tịch nước đã tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho đơn vị (Quyết định số 1332/QĐ-CTN ngày 30/8/2012 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất.	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: thi công xây dựng công trình cấp nước	4220
3	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: tái lập mặt bằng đối với công trình chuyên ngành cấp nước, công trình khác	4390
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: tư vấn đấu thầu; tư vấn giám sát; lập và tư vấn quản lý dự án cấp nước; thiết kế cấp, thoát nước công trình xây dựng.	7110
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp nước.	4322
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước.	4663
9	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước.	4752

- Địa bàn kinh doanh: Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh tại khu vực Quận Gò Vấp (trừ Phường 1), Quận 12 và Huyện Hóc Môn.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Trung An, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc và Phó Giám đốc;
- 08 Phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Kỹ thuật – Mạng lưới, Phòng Kế hoạch, Ban Quản lý dự án, Phòng Kinh doanh, Phòng Dịch vụ khách hàng và Phòng Thiết kế;
- 01 Đội: Đội Thi công – Tu bổ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

DAI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRI

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phòng
Kỹ
thuật-
mạng
lưới

Đội
Thi
công -
Tu bổ

Phòng
Tổ
chức-
Hành
chính

Phòng
Kế
toán-
Tài
chính

Ban
Quản
lý dự
án

Phòng
Kế
hoạch

Phòng
Kinh
doanh

Phòng
Dịch
vụ
khách
hàng

Phòng
Thiết
kế

- Mô hình quản trị.

Công ty cổ phần Cấp nước Trung An được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Trung An quyết định sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 31/12/2014 và Quyết định số 013/QĐ-TA-HĐQT ngày 24/07/2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Trung An về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An.

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Phân phối lợi nhuận hàng năm bao gồm cả việc phân bổ các quỹ của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của

ĐHĐCĐ. Số lượng HĐQT Công ty là 5 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc bãi nhiệm Giám đốc; người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền tại doanh nghiệp khác; các cán bộ quản lý khác của Công ty (gồm Kế toán trưởng, Phó giám đốc) theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty. Cụ thể, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc phê duyệt phương án thành lập, giải thể các Phòng-Ban-Đội, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Giám đốc trình;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức với
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm.

BKS bao gồm ba (03) thành viên, trong đó ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo chất lượng, áp lực nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo tiêu chuẩn quy định cho khách hàng trên địa bàn quản lý;
- Phân đầu 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý được sử dụng nước sạch;
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu;
- Phân đầu hạ tỉ lệ nước thất thoát thất thu xuống dưới 26% trong năm 2016;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong công tác sản xuất kinh doanh;

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Xây dựng thực hiện bộ tiêu chuẩn ISO trong công tác quản lý;
- Phân đầu giảm tỉ lệ nước thất thoát, thất thu xuống dưới 25%;

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Giảm tỉ lệ thất thoát thất thu đến mức thấp nhất có thể đặc biệt là trong việc chống thất thoát vô hình;
- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, tích cực vận động khách hàng sử dụng nước máy, không sử dụng nguồn nước ngầm để bảo vệ nguồn nước ngầm dự trữ và bảo vệ tầng đất không bị lún, sụt, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

5. Các rủi ro:

- Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước ước tính hiện tại là 27,8%. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại hữu hình và vô hình; hữu hình là loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và vô hình là loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước và gian lận nước..).

- Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

- Hiện nay, Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công

ty. Ngoài ra, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và việc nguồn nước sông không được bảo vệ đúng cách nên nguồn nước thô của các nhà máy nước cũng bị ảnh hưởng dẫn đến việc có thể ảnh hưởng đến chất lượng cũng như sản lượng cung cấp nước sạch của Công ty

II. Tình hình hoạt động trong năm

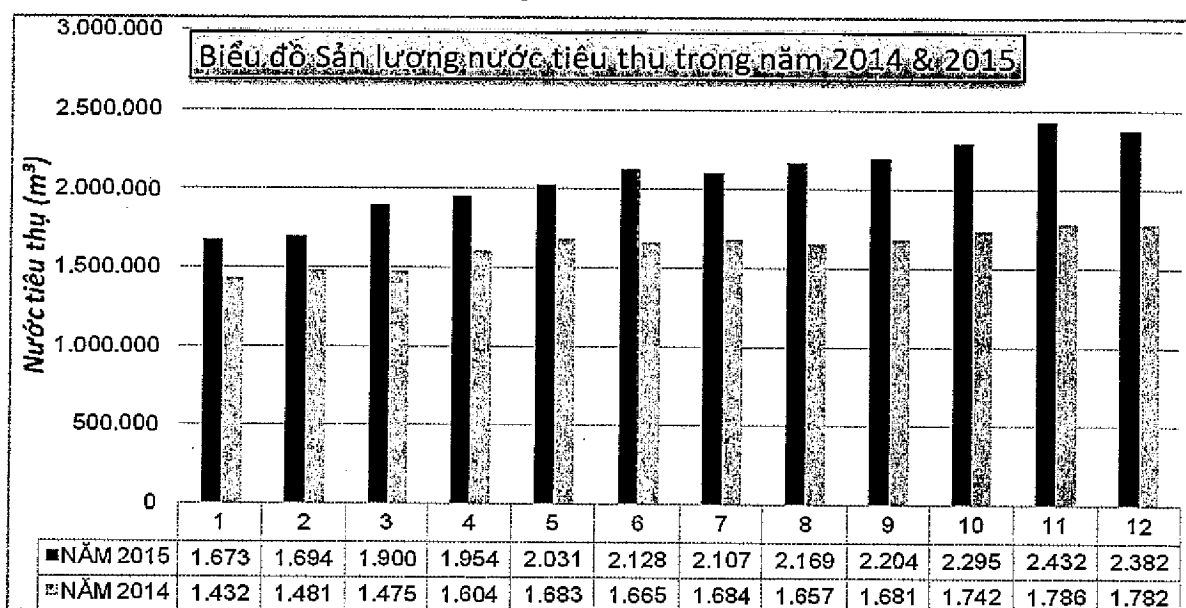
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Nước tiêu thụ:

Tổng lượng nước tiêu thụ năm 2015 đạt 24.974.506m³ đạt 109,6% so với kế hoạch và đạt 126,9% so với cùng kỳ năm 2014, cụ thể:

	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015
Nước tiêu thụ (1.000 m ³)	19.678	22.780	24.975

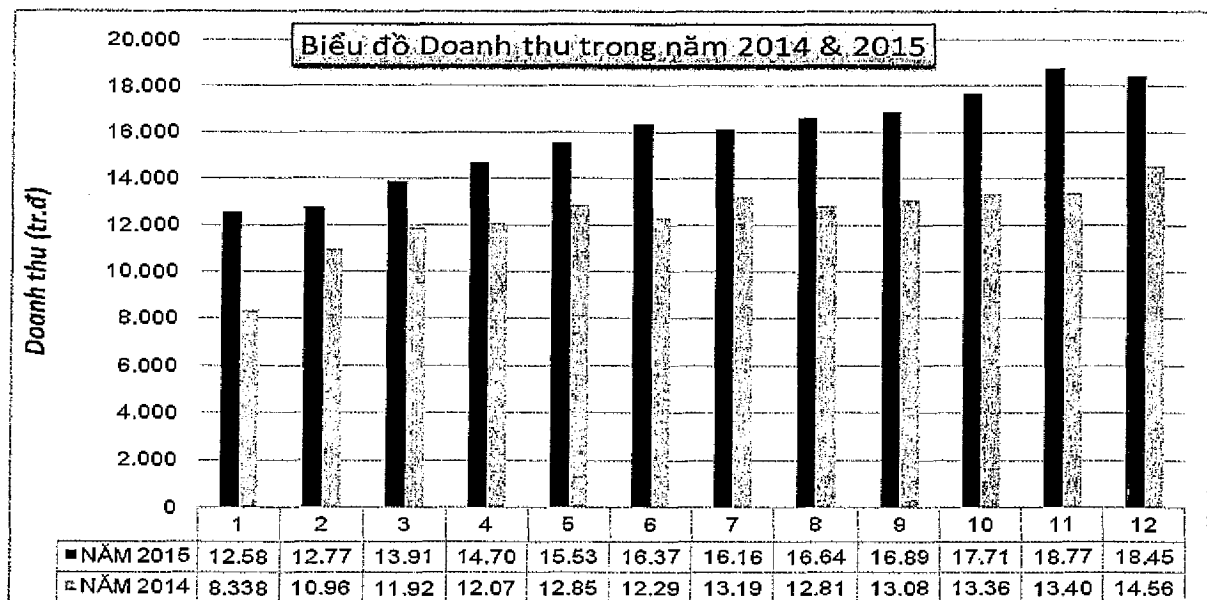
Chi tiết biến động sản lượng trong năm:



1.2. Doanh thu tiền nước:

Doanh thu tiền nước 190,526 tỷ đồng đạt 110,25% so với kế hoạch và đạt 127,97% so với thực hiện của năm 2014.

Chi tiết biến động doanh thu trong năm:



Các chỉ tiêu khác về doanh thu tiền nước:

- Tỷ lệ thực thu đạt 99,6%
- Giá bán bình quân là 7.676đồng/m³.

1.3. Công tác gắn mới đồng hồ nước:

Đã thực hiện gắn mới được 45.046 ĐHN (Con số quyết toán trong năm 2015) đạt 300,3% so với kế hoạch và đạt 271,1% so với năm 2014. Trong năm 2015, cùng với việc thực hiện Nghị quyết 28 nên số lượng ĐHN gắn mới tăng rất nhiều lần so với những năm trước. Công tác hoàn chỉnh hồ sơ đưa vào đọc số - thu tiền cũng kịp thời và quyết toán đầy đủ về tài chính của năm 2015.

1.4. Công tác thay đồng hồ nước:

Cho đến cuối năm 2015, trên mạng lưới cấp nước của Cty Trung An đã có 167.000ĐHN các cỡ. Bắt đầu từ năm 2012 đến nay, lượng ĐHN đến niên hạn thay thế bắt đầu tăng dần, năm 2014 thay chỉ hơn 16.000ĐHN nhưng đến năm 2015 đã thay gần 20.441ĐHN và dự tính đến năm 2016 có khoảng trên 20.000ĐHN cần thay mới. Do đó, chỉ tiêu thay ĐHN hàng năm cũng là một chỉ tiêu quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch.

Cụ thể như sau:

Thay ĐHN cỡ nhỏ (15ly)	20.389
Thay ĐHN cỡ lớn (từ 25ly trở lên)	52

1.5. Các giải pháp cấp nước để thực hiện Nghị quyết 28 của HĐND thành phố:

Đối với những vùng chưa có mạng lưới đường ống dịch vụ cấp 3, công ty đã phối hợp và thống nhất với địa phương để lắp đặt những đồng hồ tổng, bồn nước trung gian thể tích 5m³, sử dụng xe bồn chở nước sạch đổ nước vào cho nhân dân quanh vùng sử dụng.

Đối với những khu vực cuối đường ống trên mạng lưới, có mật độ dân cư đông đúc, thực hiện lắp đồng hồ tổng và điểm lấy nước tập trung để nhân dân chủ động tổ chức phân phối: tại quận Gò Vấp đã lắp 03 điểm lấy nước tại phường 15 (Áp Doi); quận 12 lắp 143 đồng hồ tổng và huyện Hóc Môn 109 đồng hồ tổng.

1.6. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

Cung với việc thực hiện phát triển mạng lưới, gắn mới đồng hồ nước và các giải pháp cấp nước khác (như lắp bồn nước, đồng hồ tổng, điểm lấy nước...), đã nâng đáng kể tỷ lệ hộ dân được cấp nước:

Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên toàn địa bàn năm 2015	90,57%
* Quận Gò Vấp	100%
* Quận 12	99,8%
* Huyện Hóc Môn	71,9%

1.7. Nước thất thoát - thất thu:

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý mạng lưới cấp nước, áp dụng các biện pháp để giảm nước không doanh thu, tăng cường kiểm tra chống gian lận nước, sửa bể kịp thời. Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm 2015 là 27,83% so với bình quân năm 2014 là 41,83% (giảm 14%).

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

* Ông **TRẦN QUANG MINH** – Giám đốc

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 022994831 Ngày cấp: 05/01/2015 Nơi cấp: CA Tp. HCM

+ Ngày sinh: 25/09/1970

+ Nơi sinh: Cao Miên

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Nam Định

+ Địa chỉ thường trú: 24/6B Trần Ngọc Diện, Thảo Điền, Quận 2, Tp. HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 08.3588 3474

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

+ Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

* Ông **VÕ KHÁNH TOÀN** – Phó Giám đốc

+ Họ và tên: **VÕ KHÁNH TOÀN**

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 023067578 Ngày cấp: 20/01/2010 Nơi cấp: CA. TP.HCM

+ Ngày sinh: 12/04/1975

+ Nơi sinh: Quảng Ngãi

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Quảng Ngãi

+ Địa chỉ thường trú: 15/29 Cẩm Bá Thuốc, phường 7, quận Phú Nhuận, TP.HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

+ Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.100 cổ phiếu, chiếm 0,04% Vốn điều lệ
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phiếu, chiếm 0,04% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

*** Ông TRẦN NGỌC HÒA – Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13/01/2016)**

- + Họ và tên: **TRẦN NGỌC HÒA**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 025177088 Ngày cấp: 24/7/2009 Nơi cấp: CA. TP.HCM
- + Ngày sinh: 08/12/1976
- + Nơi sinh: Đà Nẵng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Đà Nẵng
- + Địa chỉ thường trú: 248/2 khu phố Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, TP.HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

*** Ông TRẦN ĐỨC HÙNG – Kế toán trưởng**

- + Họ và tên: **TRẦN ĐỨC HÙNG**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 023231264 Ngày cấp: 20/09/2011 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- + Ngày sinh: 10/01/1976
- + Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Hưng Yên
- + Địa chỉ thường trú: 57/3 Đường 185, P. Phước Long B, Quận 9, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3479
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

* **Những thay đổi trong ban điều hành:** Bổ sung 01 phó Giám đốc Công ty là ông Trần Ngọc Hòa (lý lịch trích ngang như đã liệt kê ở trên), nâng tổng số thành viên Ban Giám đốc từ 02 người lên 03 người (kể từ 13/01/2016).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2015 cũng là năm Công ty phải thực hiện một khối lượng lớn về đầu tư xây dựng, đã lắp đặt được **400.973 mét** đường ống với giá trị khối lượng là **590,589 tỷ đồng**, đạt kế hoạch do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giao (đây là nguồn vốn của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn do Công ty làm quản lý dự án).

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	83.980.586.820	205.284.958.544	2,444
Doanh thu thuần	133.270.359.871	247.450.575	1,857
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.093.240.650	8.584.564.930	1,060
Lợi nhuận khác	20.158.421	185.799.853	9,217
Lợi nhuận trước thuế	8.113.399.071	8.770.364.783	1,081
Lợi nhuận sau thuế	1.873.282.509	2.000.210.252	1,068
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		0,05	

(Năm 2015 : 1 tháng Công ty TNHH MTV & 11 tháng Công ty Cổ phần).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,163	1,363	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,858	1,118	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,426	0,702	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,741	2,355	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,405	9,719	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,587	1,159	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,047	0,023	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,129	0,089	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,074	0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,061	0,029	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tên chứng khoán	: Cổ phiếu CTCP Cấp nước Trung An
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Mã chứng khoán	: TAW
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	: 5.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	: 50.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc của Tổ chức ĐKGD: 34.000 cổ phiếu là cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Thời gian tối thiểu là 3 năm và tối đa là 10 năm kể từ ngày 13/01/2015).

- Tính đến thời điểm Công ty chốt danh sách cổ đông để thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung (06/11/2015), tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Công ty là 0%.

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 06/11/2015

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH một thành viên	Số 01 Công trường Quốc tế - Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh	3.250.000	65%
2	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh – REE	364 Cộng hòa, phường 13, quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh	1.450.200	29%
Tổng cộng			4.700.200	94%

Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An không có cổ đông sáng lập.

Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 06/11/2015

Tính đến thời điểm 06/11/2015, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	135	5.000.000	50.000.000.000	100%
1.1	Tổ chức	2	4.700.200	47.002.000.000	94%
1.2	Cá nhân	133	299.800	2.998.000.000	6%
1.3.1	Trong Công ty	123	298.100	2.981.000.000	5,96%
1.3.2	Ngoài Công ty	10	1.700	17.000.000	0,04%
II	Nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Cá nhân	0	0	0	0%
2.2	Tổ chức	0	0	0	0%
	Tổng cộng	135	5.000.000	50.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Nguyên vật liệu sản xuất chính chủ yếu của Công ty là các loại đồng hồ nước và các phụ tùng, đường ống ngành nước. Trong năm 2015, Công ty đã nhận chuyển nhượng hơn 90.000 đồng hồ nước các cỡ (chủ yếu là 15 ly) từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn để đáp ứng công tác gắn mới và thay đồng hồ nước. Ngoài ra, nước sạch là nguồn nguyên vật liệu chính để tạo ra sản lượng và doanh thu được cung cấp bởi các nhà máy nước sau khi xử lý và được tính toán sản lượng thông qua các đồng hồ tổng cung cấp cho Công ty để bán lại cho khách hàng thông qua hợp đồng dịch vụ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Để tiết kiệm nguyên vật liệu, Công ty cho kiểm định lại các đồng hồ nước 15 ly của những khách hàng sử dụng nước ít (sau khi hết niên hạn sử dụng) để tái sử dụng, tuy nhiên số lượng này chưa nhiều (khoảng 6.000 đồng hồ nước).

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Trong năm 2015, Công ty đã tiêu thụ lượng điện tương đương giá trị là 545.944.302 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2015, Công ty đã tiêu thụ lượng nước sử dụng tương đương giá trị là 16.561.990 đồng từ nguồn nước được cung cấp bởi các nhà máy của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, không có trường hợp vi phạm các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/03/2016 là 336 người, trong đó:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	336	100
Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ đại học và trên đại học	120	35,71
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	70	20,83
- Trình độ khác	146	43,46
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	221	65,77
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	115	34,3
Phân theo giới tính		
- Nam	277	82,44
- Nữ	59	17,56

a. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	13.495.000	12.576.422

b. Chính sách đào tạo

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn. Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Công ty có các chính sách đào tạo tiêu biểu như:

+ Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và ngoại ngữ.

+ Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.

+ Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

c. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định và được Công ty thanh toán tiền lương nghỉ phép theo chế độ.

d. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

e. Chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Đầu tư, phát triển mạng lưới cấp nước bằng nguồn vốn Tổng Công ty;
- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Phấn đấu 100% hộ dân được cấp nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả đạt được:

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ Phần Cấp nước Trung An trong năm 2015 đạt được kết quả tốt, các chỉ tiêu chính đều đạt trên 100% so với kế hoạch và đạt trên 100% so với cùng kỳ năm 2014 như đã trình bày cụ thể bằng các chỉ tiêu cụ thể đã trình bày ở phần trên.

- Tồn tại:

Địa bàn quản lý của Công ty đã mở rộng rất lớn về phía huyện Hóc Môn, vị trí văn phòng công ty lại nằm rất xa khu vực quản lý, do đó về lâu dài cần xây dựng những văn phòng giao dịch tại trung tâm các quận, huyện để tăng cường công tác quản lý, đọc số, thu tiền...

Thói quen sử dụng nước giếng từ rất lâu của người dân trên địa bàn Công ty quản lý (đặc biệt là huyện Hóc Môn) nên mặc dù số lượng đồng hồ nước tăng cao nhưng sản lượng chưa tăng tương ứng (tỉ lệ đồng hồ nước không sử dụng hoặc sử dụng $\leq 4m^3$ lên đến 39% vào cuối năm 2015); bên cạnh đó, công tác tuyên truyền người dân sử dụng nước máy còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2015, bằng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động cùng với việc đầu tư, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nên Công ty đã kéo giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước sạch từ 41,83% vào cuối năm 2014 xuống còn 27,83% vào cuối năm 2015 (giảm 14%).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản.

- Biến động tình hình tài sản: Không biến động

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không có nợ xấu

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp, củng cố bộ máy và bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần;

- Thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội để bố trí, sắp xếp đúng theo năng lực, sở trường của cán bộ;

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định của công ty và các Phòng, Ban, Đội cho phù hợp với mô hình Công ty;

- Xây dựng tiêu chí đánh giá nhân viên để tăng năng suất lao động, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, nhân viên đối với Công ty, đối với khách hàng;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phân đầu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty giao;

- Phân đầu hoàn thành Nghị quyết 35 của Hội đồng Nhân dân thành phố về 100% hộ dân được cấp nước sạch;

- Phân đầu hạ tỉ lệ thất thoát thất thu xuống mức thấp nhất;

- Xây dựng và thực hiện nền tài chính lành mạnh, minh bạch.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty thường xuyên tuyên truyền và thực hiện sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty làm việc có trách nhiệm, đủ trình độ và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao với năng suất cao; có thái độ tích cực trong việc phục vụ khách hàng; thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Phân đầu cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân thành phố;

- Thường xuyên nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu phấn đấu;

- Thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện do địa phương phát động như phong trào hiến máu nhân đạo, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hàng tuần, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Mặc dù là doanh nghiệp nhà nước mới đi vào hoạt động với mô hình là Công ty cổ phần một năm, có nhiều vấn đề quản trị cần phải củng cố và giải quyết nhưng Công ty vẫn giữ vững và có tốc độ tăng trưởng rất cao so với năm 2014 (sản lượng, doanh thu tiền nước tăng trên 26%; gấn mới đồng hồ nước tăng 71%; tỉ lệ nước thất thoát thất thu giảm 14%...).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT nhận thấy Ban Giám đốc đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2015, điều hành hoạt động của Công ty đạt kết quả cao về sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo này, tuân thủ các

quy định về bảo vệ môi trường.

- Ban Giám đốc đã bám sát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính của Nghị quyết Đại hội cổ đông thành lập và của Hội đồng quản trị do đó đã đạt kết quả khả quan, đặc biệt là chỉ tiêu gắn mới đồng hồ nước và giảm nước thất thoát thất thu. Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và có sự đoàn kết nhất trí trong quản lý, điều hành, tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao, và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.

+ Mở thêm phòng giao dịch tại Huyện Hóc Môn để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

+ Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.

+ Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Võ Thị Hồng Hà	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Trần Quang Minh	Thành viên	Thành viên điều hành
3	Bùi Thanh Giang	Thành viên	Thành viên không điều hành
4	Dương Hồng Đệ	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	Lục Chánh Trường	Thành viên	Thành viên không điều hành

* Bà **VÕ THỊ HỒNG HÀ** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Họ và tên: **VÕ THỊ HỒNG HÀ**

+ Giới tính: Nữ

+ Số CMND: 022007221 Ngày cấp: 11/08/2003 Nơi cấp: CA Tp. HCM

+ Ngày sinh: 18/12/1970

+ Nơi sinh: Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Bình Chánh - TP.HCM

+ Địa chỉ thường trú: 62/12 Điện Biên Phủ, P. Đakao, Quận 1, Tp. HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 08.3588 3474

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh

+ Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 819.600 cổ phiếu, chiếm 16,39% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phiếu, chiếm 0,14% Vốn điều lệ
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

*** Ông TRẦN QUANG MINH – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty (lý lịch trích ngang đã giới thiệu ở phần Ban điều hành Công ty)**

*** Ông BÙI THANH GIANG – Thành viên Hội đồng quản trị**

- + Họ và tên: **BÙI THANH GIANG**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 022722058 Ngày cấp: 20/03/2006 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- + Ngày sinh: 25/09/1968
- + Nơi sinh: Cần Đước, Long An
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
- + Địa chỉ thường trú: 399 Lê Đại Hành, P. 11, Quận 11, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0903 009 099
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

*** Ông DƯƠNG HỒNG ĐỆ – Thành viên Hội đồng quản trị**

- + Họ và tên: **DƯƠNG HỒNG ĐỆ**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 020422581 Ngày cấp: 08/06/2006 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- + Ngày sinh: 30/12/1960
- + Nơi sinh: Cần Thơ
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang
- + Địa chỉ thường trú: 146/12 Lý Thường Kiệt, P. 7, Quận Gò Vấp, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0913 811 779
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

*** Ông LỤC CHÁNH TRƯỜNG – Thành viên Hội đồng quản trị**

+ Họ và tên: LỤC CHÁNH TRƯỜNG

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 022589585 Ngày cấp: 02/11/2004 Nơi cấp: CA Tp.HCM

+ Ngày sinh: 01/06/1973

+ Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh.

+ Quê quán: Bến Tre

+ Địa chỉ thường trú: 50 – 52 F, Lý Chiêu Hoàng, P. 10, Quận 6, Tp. HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 0903 701 456

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân

+ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Gia Định, Công ty CP Cấp nước Thủ Đức, Công ty CP BOO Nước Thủ Đức, Công ty CP Đầu tư nước Tân Hiệp, Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa & Giám đốc Phân tích Đầu tư Công ty CP Cơ điện lạnh REE

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.450.200 cổ phiếu, chiếm 29% Vốn điều lệ

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu (cổ phần của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE) : 1.450.200 cổ phiếu, chiếm 29% Vốn điều lệ.

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp với đầy đủ các thành viên HĐQT, qua đó HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết, 15 Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I. Nghị quyết của Hội đồng quản trị:			
1	02/NQ-TA-HĐQT	28/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty cổ phần gồm có 09 Phòng-Ban-Đội; - Thống nhất bổ nhiệm các chức danh

			Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương Trưởng phòng, Phó trưởng phòng.
2	03/NQ-TA-HĐQT	11/3/2015	Thông nhất đổi tên Phòng Kỹ thuật-Công nghệ thành Phòng Thiết kế và Phòng Giám nước không doanh thu thành Phòng Kỹ thuật-mạng lưới.
3	04/NQ-TA-HĐQT	23/4/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kế hoạch sử dụng lao động năm 2015: 320 người; - Thống nhất chuyên xếp lương và nâng lương theo niên hạn cho Ban Điều hành công ty (04 người); - Chấp thuận phương án cải tạo phòng làm việc; - Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1/2015 (tháng 02 và tháng 03) và kế hoạch tài chính năm 2015.
4	05/NQ-TA-HĐQT	23/4/2015	Thông nhất bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty.
5	06/NQ-TA-HĐQT	23/4/2015	Chấp thuận tiếp tục mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động.
6	07/NQ-TA-HĐQT	30/9/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Giao Trưởng ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện để kiểm toán cho Công ty; - Thông qua kế hoạch quỹ tiền lương năm 2015 của người lao động và Ban Điều hành Công ty; - Chấp nhận thuê Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tư vấn lập hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch Upcom cho Công ty; - Giao Giám đốc Công ty lãnh đạo thực hiện một số công tác cụ thể khác.
7	08/NQ-TA-HĐQT	30/12/2015	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty
8	09/NQ-TA-HĐQT	29/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh năm 2015 (từ ngày 01/02/2015 đến 31/12/2015); - Thống nhất chọn Công ty TNHH MTV Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 cho Công ty; - Thông qua kế hoạch tài chính năm 2016; - Thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2016 của Công ty; - Thông qua Đơn xin không giữ chức vụ thư ký Công ty của ông Phạm Thanh Tuấn; - Giao Giám đốc Công ty lãnh đạo thực hiện một số công tác cụ thể khác.
II. Quyết định của Hội đồng quản trị:			

1	001/QĐ-TA-HĐQT	26/01/2015	Về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
2	002/QĐ-TA-HĐQT	26/01/2015	Về việc bổ nhiệm Giám đốc
3	003/QĐ-TA-HĐQT	26/01/2015	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc
4	004/QĐ-TA-HĐQT	26/01/2015	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng
5	005/QĐ-TA-HĐQT	26/01/2015	Về việc chỉ định Thư ký Hội đồng quản trị
6	006/QĐ-TA-HĐQT	28/01/2015	Về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
7	007/QĐ-TA-HĐQT	11/03/2015	Về việc đổi tên Phòng Kỹ thuật-Công nghệ thành Phòng Thiết kế và Phòng Giám nước không doanh thu thành Phòng Kỹ thuật-mạng lưới.
8	008/QĐ-TA-HĐQT	23/04/2015	Về việc chuyển xếp lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
9	009/QĐ-TA-HĐQT	23/04/2015	Về việc chuyển xếp lương cho Giám đốc Công ty
10	010/QĐ-TA-HĐQT	23/04/2015	Về việc nâng lương theo niên hạn cho Kế toán trưởng Công ty
11	011/QĐ-TA-HĐQT	09/06/2015	Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung ngành nghề vào khoản 1, điều 3 Điều lệ công ty.
12	012/QĐ-TA-HĐQT	15/06/2015	Về việc nâng lương theo niên hạn cho Phó Giám đốc Công ty
13	013/QĐ-TA-HĐQT	24/7/2015	Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
14	014/QĐ-TA-HĐQT	30/12/2015	Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty
15	015/QĐ-TA-HĐQT	28/01/2016	Về việc chỉ định thư ký Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

BKS Công ty nhiệm kỳ 5 năm gồm 3 thành viên sau:

- Ông **VÕ DUY THUẬN** – Trưởng BKS
- Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC OANH** – Thành viên BKS
- Bà **NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG** – Thành viên BKS

*** Ông VÕ DUY THUẬN – Trưởng Ban kiểm soát**

+ Họ và tên: **VÕ DUY THUẬN**

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 023827873 Ngày cấp: 23/12/2014 Nơi cấp: CA Tp. HCM

+ Ngày sinh: 21/02/1974

+ Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Tiền Giang

+ Địa chỉ thường trú: 21/1 Võ Văn Tần, P. 6, Quận 3, Tp. HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 0909 999 215

- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Trưởng ban Kiểm soát
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kiểm soát viên Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cấp nước SSG1, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

*** Bà NGUYỄN THỊ NGỌC OANH – Thành viên Ban kiểm soát**

- + Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 023 120493 Ngày cấp: 23/03/2009 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- + Ngày sinh: 05/06/1978
- + Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- + Quốc tịch: Việt nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Long An
- + Địa chỉ thường trú: 71 Trần Huy Liệu, P. 15, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0907 639 972
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên kiểm toán nội bộ – Công ty CP Cơ điện lạnh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP BOO Nước Thủ Đức, Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn và Công ty CP Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ điện lạnh REE
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

*** Bà NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG – Thành viên Ban kiểm soát**

- + Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 025358768 Ngày cấp: 14/09/2010 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- + Ngày sinh: 06/11/1979
- + Nơi sinh: Biên Hòa – Đồng Nai
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: xã Thượng Quận, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương
- + Địa chỉ thường trú: 125/51/6 Bùi Đình Túy, P. 24, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- + Chức vụ công tác tại Công ty: Phó trưởng phòng Kế hoạch, thành viên Ban Kiểm soát
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 10.600 cổ phiếu, chiếm 0,21% Vốn điều lệ
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 10.600 cổ phiếu, chiếm 0,21% Vốn điều lệ
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Nguyễn Đại Hoàng Quý – 4.000 cổ phần (em ruột), chiếm 0,08% Vốn điều lệ
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 33 Điều lệ Công ty, Trong năm 2015, Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của đơn vị như sau:

+ Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

+ Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

+ Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;

+ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

+ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

+ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị;

+ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

+ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; ...

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung làm việc
1	01/BB-BKS	17/3/2015	- Phân công công việc cho từng TVBKS - Thảo luận chuẩn bị công tác thẩm định BCTC quý 1/2015
2	02/BB-BKS	25/11/2015	- Trao đổi, đánh giá đề xuất chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015 - Thảo luận BCTC quý 3 trước khi họp HĐQT

- Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp hàng quý hoặc bất thường của HĐQT, Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Giám đốc. Các nghị quyết do HĐQT ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm soát.

- Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Mọi chủ trương, chính sách do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương và các khoản lợi ích: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hưởng lương theo ngạch lương áp dụng cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp hạng 3 (theo Nghị định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 và Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013), cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Tiền lương (đồng/năm)	Các khoản lợi ích khác
01	Chủ tịch HĐQT	348.740.731	Hưởng các chế độ phúc lợi, được trang bị dụng cụ, phương tiện làm việc theo quy định và thỏa ước lao động tập thể Công ty
02	Giám đốc	382.288.416	
03	Phó giám đốc	320.157.164	
04	Kế toán trưởng	317.256.864	

- Đối với thù lao: Đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			198.000.000	
1	Võ Thị Hồng Hà	CT.HĐQT	4.000.000	44.000.000	Từ 01/02/2015 - 31/12/2015
2	Trần Quang Minh	TV. Kiêm Giám đốc	3.500.000	38.500.000	Từ 01/02/2015 - 31/12/2015
3	Dương Hồng Đệ	TV	3.500.000	38.500.000	Từ 01/02/2015 - 31/12/2015
4	Bùi Thanh Giang	TV	3.500.000	38.500.000	Từ 01/02/2015 - 31/12/2015
5	Lục Chánh Trường	TV	3.500.000	38.500.000	Từ 01/02/2015 - 31/12/2015
B	BAN KIỂM SOÁT			93.500.000	
STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
1	Võ Duy Thuận	Trưởng ban	3.500.000	38.500.000	Từ 01/02/2015 - 31/12/2015
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	TV	2.500.000	27.500.000	Từ 01/02/2015

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
					- 31/12/2015
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	TV	2.500.000	27.500.000	Từ 01/02/2015 - 31/12/2015

- Đối với tiền thưởng: Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quy định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý điều hành, căn cứ quỹ thưởng này, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy chế và mức đóng góp của các thành viên.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Ký với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn

- Hợp đồng dịch vụ số 514/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/02/2015;

- Hợp đồng gắn mới, thay đồng hồ nước định kỳ số 4964/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 23/10/2015;

- Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (theo từng dự án phát triển mạng lưới thực hiện trong từng năm);

- Hợp đồng sang nhượng vật tư ngành nước dùng cho công tác gắn mới và thay đồng hồ nước:

+ Hợp đồng số 538/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 06/02/2015;

+ Hợp đồng số 1235/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 10/4/2015;

+ Hợp đồng số 1236/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 10/4/2015;

+ Hợp đồng số 2732/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 03/7/2015;

+ Hợp đồng số 2831/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 10/7/2015;

+ Hợp đồng số 2835/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 10/7/2015;

+ Hợp đồng số 3815/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 30/7/2015;

+ Hợp đồng số 3771/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 24/8/2015;

+ Hợp đồng số 4370/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 24/9/2015;

+ Hợp đồng số 4922/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 22/10/2015;

+ Hợp đồng số 5713/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 02/12/2015;

+ Hợp đồng số 5783/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 07/12/2015;

+ Hợp đồng số 6021/HĐCN-TCT-KHĐT ngày 16/12/2015;

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Trong năm 2015, HĐQT đã họp định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng chiến lược cho Công ty;

- Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành 23 Nghị quyết, Quyết định phục vụ cho công tác quản lý điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT, cho ý kiến về sửa đổi Điều lệ theo Luật doanh nghiệp 2014 trình Đại hội cổ đông thường niên, các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính định kỳ, đầy đủ, đúng theo quy định;

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định. Tuy nhiên, do Công ty mới đi vào hoạt động một năm và có sự thay đổi nhân sự thư ký công ty vào đầu năm 2016 nên đôi lúc việc công bố

thông tin còn hơi chậm, HĐQT sẽ tăng cường kiểm tra việc thực hiện theo đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ 01/02/2015 đến 31/12/2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các nội dung sau:

- Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai, Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần ngày 13/01/2015 nhưng Công ty đang lập Báo cáo tài chính phục vụ bàn giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa sang công ty cổ phần từ thời điểm 31/01/2015 là chưa phù hợp với Nghị định số 59/2011/ NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

- Thuyết minh 16 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả việc Công ty đã ghi nhận bổ sung” Vốn góp của chủ sở hữu” từ “Quỹ đầu tư phát triển”, “Chênh lệch đánh giá lại tài sản”, và nguồn thu từ cổ phần hóa theo phương án cổ phần hóa đã được duyệt. Tuy nhiên Công ty chưa nhận được phê duyệt quyết toán kết quả cổ phần hóa từ các cơ quan có thẩm quyền.

- Báo cáo tài chính được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/02/2015 tới ngày 31/12/2015 là kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Theo đó, số liệu so sánh của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là báo cáo giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/01/2015.


Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được Công ty công bố thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- TV HĐQT;
- TV Ban KS;
- P. TCHC (để đăng website Cty và gửi trên hệ thống IDS);
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Trần Quang Minh

C.P. * HN/HA